TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 164/2, ấp Đ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn K**, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 164/2, ấp Đ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị N và anh Lê Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Lê Văn K thuận tình ly hôn. Chị N và anh K không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn K được trực tiếp nuôi con chung là cháu: Lê Văn K, sinh ngày: 17/8/2002 (theo nguyện vọng của cháu K) và cháu Lê Quốc K, sinh ngày: 19/12/2012. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Văn K trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Văn K trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị N tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: **0012135** ngày **17** tháng **10** năm **2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Chị N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đào Hồng Vân